TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2024
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Huy

2. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 318/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/12/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1989. Địa chỉ: 8/4 ấp 1, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

(Bà Tr có đơn xin vắng mặt, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2023, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Tr và ông L đăng kết hôn ngày 22/8/2023 tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy đăng ký kết hôn số 34/2023. Sau khi đăng ký kết hôn thì bà Tr và ông L về sống tại nhà ông L ấp 1, xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà Tr đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp 1, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Nay bà Tr yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Minh L.

Về con chung: trong thời gian chung sống thì bà Tr xác định giữa bà và ông L không có con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Minh L đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr xin ly hôn với Ông Nguyễn Minh L vì vậy xác định tranh chấp giữa bà Tr và ông L là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bà Tr có đơn xin vắng mặt, bị đơn là ông L đã được Tòa án thông báo phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà Tr và tài liệu kèm theo xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông L được xác lập vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới bà Tr và ông L sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Bà Tr và ông L hiện đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của bà Tr, Tòa án đã thông báo cho ông L biết và mở phiên hòa giải nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho bà Tr và ông L giải quyết những bất đồng, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông L vắng mặt và không tham gia phiên tòa. Bà Tr kiên quyết xin ly hôn với ông L điều đó cho thấy hôn nhân giữa bà Tr và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Tr.

[3] Về con chung: bà Tr và ông L không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đối với Ông Nguyễn Minh L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn với Ông Nguyễn Minh L.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp theo biên lai thu số 0008024 ngày 08/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang thi

hành án phí. Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr không phải nộp thêm. Ông Nguyễn Minh L không phải chịu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, bị đơn Ông Nguyễn Minh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa Trangận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.